

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST

Ngày 04-01-2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương

Ông Trần Ngọc Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2020/TLST-KDTM ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần HH; địa chỉ trụ sở: Số 1-3 A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông D - Chức vụ: Phụ trách kinh doanh xí nghiệp E - Chi nhánh Công ty Cổ phần HH; là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 406/UQ-TCNS ngày 10/9/2020 của ông F - Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần HH; có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần LS; địa chỉ trụ sở: Km6, Quốc lộ G, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông J - Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần LS; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2020, bản tự khai và các lời khai tại tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần HH (sau đây viết tắt là Công ty HH) đã ủy quyền cho Chi nhánh Công ty Cổ phần HH - Xí nghiệp E là bên bán ký với Công ty Cổ phần LS (sau đây viết tắt là Công ty LS) là bên mua Hợp đồng mua bán hàng hóa khí Oxy đóng chai số 02/HĐKT-SVG/2018 ngày 02/01/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty HH đã bán sản phẩm cho Công ty LS đảm bảo số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm giao hàng theo đúng thỏa thuận, đã xuất đầy đủ hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty LS. Tuy nhiên Công ty LS đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng theo cam kết đã ký trong Hợp đồng mua bán hàng hóa nêu trên cụ thể: Tổng số tiền mà Công ty LS phải thanh toán theo Hợp đồng tính đến hết ngày 30/9/2020 là 690.776.195 đồng trong đó nợ gốc là 602.020.624 đồng, nợ lãi tính từ ngày 01/6/2019 đến ngày 30/9/2020 là 88.755.571 đồng. Số dư nợ này đã được Công ty LS nhiều lần ký vào các Thư xác nhận công nợ, lần cuối cùng ký xác nhận công nợ vào ngày 02/6/2019.

Mặc dù Công ty HH đã đôn đốc trả nợ nhiều lần tuy nhiên cho đến nay Công ty LS vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng còn nợ nên Công ty HH khởi kiện yêu cầu:

Công ty LS phải thanh toán cho Công ty HH số tiền: nợ gốc là: 602.020.624 đồng; tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán tính từ ngày 01/6/2019 đến ngày xét xử (04/01/2021): 113.274.551 đồng. Tổng cộng là 715.295.175 đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần hai vào ngày 03/12/2020 người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông J có mặt và xác nhận số nợ như nguyên đơn yêu cầu trong đơn khởi kiện là đúng. Ông J trình bày do điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên Công ty LS chưa có tiền để trả nợ cho Công ty HH. Công ty LS sẽ cố gắng thu xếp nguồn để có thể trả nợ cho Công ty HH.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán trả cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 04/01/2021 là 715.295.175 đồng (trong đó nợ gốc là: 602.020.624 đồng; nợ lãi trong hạn là: 0 đồng; nợ lãi quá hạn là: 113.274.551 đồng).

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông J vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt giữ nguyên các ý kiến như đã trình bày tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 03/12/2020.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các

tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa và lời khai của các bên đương sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 274, 275, 280, 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 24, 34, 35, 37, 50, 55, 306 Luật Thương mại; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Công ty LS phải thanh toán khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (04/01/2021) cho Công ty HH là: 715.295.175đồng (trong đó nợ gốc: 602.020.624đồng; nợ lãi trong hạn: 0 đồng; nợ lãi quá hạn: 113.274.551đồng); bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa được ký giữa các công ty có đăng ký kinh doanh với nhau và có mục đích lợi nhuận. Bị đơn có trụ sở tại KM6, Quốc lộ G, phường H, quận I, Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Xét Hợp đồng mua bán hàng hóa khí Oxy đóng chai số 02/HĐKT-SVG/2018 ngày 02/01/2018 được ký kết giữa Công ty HH và Công ty LS:

[3.1] Về thẩm quyền ký kết Hợp đồng: Công ty HH và Công ty LS là hai pháp nhân. Chủ thể tham gia ký kết hợp đồng đều là người đại diện theo pháp luật của hai Công ty do đó thẩm quyền ký kết hợp đồng là đúng pháp luật.

[3.2] Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Hợp đồng được lập thành văn bản đúng quy định của pháp luật. Theo nội dung trong hợp đồng thể hiện hai bên đã thỏa thuận với nhau về tên hàng, số lượng theo nhu cầu của bên mua, địa điểm giao hàng, thời điểm giao hàng, hình thức giao nhận, giá cả, chất lượng, phương thức thanh toán. Các điều khoản trong hợp đồng đều không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đúng ngành nghề kinh doanh, thỏa mãn các điều kiện quy định tại Luật Thương mại.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Xét yêu cầu đòi nợ gốc: Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty HH đã cung cấp đúng loại hàng, đủ số lượng theo yêu cầu, đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn, giao hàng đúng địa điểm theo thỏa thuận trong hợp đồng có biên bản giao hàng kèm xuất hóa đơn giá trị gia tăng theo đúng quy định tại Điều 34, 35, 37, 42 Luật Thương mại. Tuy nhiên Công ty LS đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng. Công ty HH đã đôn đốc trả nợ nhiều lần nhưng không có kết quả.

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Công ty LS đã ký và các Thư xác nhận công nợ, lần cuối cùng vào ngày 02/6/2019 xác nhận còn nợ Công ty HH số tiền gốc là 602.020.624đồng, đồng thời thừa nhận vi phạm nghĩa vụ trả nợ và không có ý kiến gì về việc Công ty HH đưa ra số nợ gốc cũng như nợ lãi. Như vậy đủ cơ sở kết luận Công ty LS đã vi phạm các điều khoản cam kết trong hợp đồng kinh tế, chậm thanh toán tiền hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng nên việc Công ty HH kiện đòi nợ Công ty LS là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Xét yêu cầu tính lãi: Trong hợp đồng hai bên có thỏa thuận việc trả lãi nhưng không thỏa thuận về mức lãi suất do đó theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại thì bên chậm thanh toán phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Căn cứ vào kết quả thu thập chứng cứ tại ba Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Hải Phòng; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Hải Phòng; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Hải Phòng thì mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba Ngân hàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm là: $(10.5\% + 10\% + 9.5\%) \times 150\% : 3 = 15.00\%/năm$). Tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi 11.78%/năm, mức lãi suất trên thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba Ngân hàng tại thời điểm xét xử, xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 306 Luật Thương mại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu tính từ ngày 01/06/2019 đến ngày 04/01/2021 là $602.020.624\text{đồng} \times 11.78\%/365\text{ngày} \times 583\text{ ngày} = 113.274.551\text{đồng}$.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố

tụng dân sự; các điều 274, 275, 280, 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 24, 34, 35, 37, 50, 55, 306 Luật Thương mại; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần HH:

Buộc Công ty Cổ phần LS có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần HH tổng số tiền tính đến ngày 04/01/2021 là 715.295.175 đồng (Bảy trăm mười lăm triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng) (trong đó nợ gốc: 602.020.624 đồng (Sáu trăm linh hai triệu không trăm hai mươi nghìn sáu trăm hai mươi tư đồng); nợ lãi trong hạn: 0 (không) đồng; nợ lãi quá hạn: 113.274.551 đồng (Một trăm mười ba triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn năm trăm năm mươi một đồng)).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Công ty Cổ phần LS phải nộp 32.611.807 đồng (Ba mươi hai triệu sáu trăm mười một nghìn tám trăm linh bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty Cổ phần HH số tiền 15.815.524 đồng (Mười lăm triệu tám trăm mười lăm nghìn năm trăm hai mươi tư đồng) tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tiền số 0009885 ngày 8/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Minh Phương